

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Ông Nguyễn Văn Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Trung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Quỳnh và bà Phạm Thị Ngọc Linh-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. HTD, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1989 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Ngách 49/38 đường D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G và bà H (đều đã chết); chưa có vợ con; tiền án: Tại Bản án số 26/2020/HSST ngày 13/8/2020 Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 20/10/2023, chuyển tạm giam ngày 27/10/2023; có mặt.

2. NTH, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1988 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Xóm 3, thôn I, xã J, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L và bà M (đều đã chết); có chồng là N (đã ly hôn), chưa có con; tiền án: Tại bản án số 61/2018/HSST ngày 05/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy”, tại Bản án số 05/2021/HSST ngày 20/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; nhân thân: Tại Bản án số 13/2008/HSST ngày 15/5/2008, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2024, chuyển tạm giam ngày 24/01/2024 theo Lệnh tạm giam số 67/LTG-ĐTTH ngày 24/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

3. VTT, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1990 tại Hải Phòng; nơi cư trú: phòng trọ số 4 ngách 2 ngõ 350 phường O, quận P, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Q và bà R (đã chết); chưa có chồng con; tiền án: Tại Bản án số 177/2014/HSST ngày 19/12/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Che dấu tội phạm”; nhân thân: Tại Bản án số 184/2016/HSST ngày 08/12/2016, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 54 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (đã xóa án tích); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 21/10/2023, chuyển tạm giam ngày 27/10/2023; có mặt.

- Người làm chứng: Anh NLC1, anh NLC2; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh NLC3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân và bản thân nghiện ma túy, HTD nảy sinh ý định mua ma túy của NTH về bán lại cho đối tượng nghiện để kiếm lời. Chiều ngày 20/10/2023, HTD nhận được điện thoại từ số 0943544395 của NLC1, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn 4, xã S, huyện T, thành phố Hải Phòng đến số điện thoại 0842500010 của HTD hỏi mua 02 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng/túi, HTD đồng ý bán và hẹn đến khu vực cầu U để giao dịch. Sau đó HTD điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Mio Ultimo, biển kiểm soát 16R6-3743 chở VTT (bạn gái HTD) đến nhà NTH ở ngõ 52 V, quận C, thành phố Hải Phòng để mua ma túy, VTT đứng ngoài chờ, còn HTD đi vào gặp NTH hỏi mua 02 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, NTH đồng ý bán nhưng chỉ đưa cho HTD 01 gói ma túy đá và hẹn thanh toán tiền sau. Sau khi mua được ma túy, HTD chia thành 02 túi nilon nhỏ và dùng băng dính đen lấy ở nhà NTH dán xung quanh rồi cho vào trong 01 khẩu trang đen gấp gọn đưa cho VTT cầm và dặn: “*lát đưa cho người ta thì cứ vứt ở chỗ nào xa xa người ta đến lấy*”. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi gần đến điểm hẹn, VTT xuống xe đi bộ đến khu vực trước cửa căn hộ W, P, Hải Phòng nơi HTD và

NLC1 đang giao dịch rồi rút 02 gói ma túy ở gốc cây gần đó. NLC1 đưa cho HTD số tiền 300.000 đồng (gồm 1 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), số tiền 300.000 đồng còn lại NLC1 sẽ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng MB bank số 93585688 của HTD. Khi đang chờ nhận tiền chuyển khoản thì bị tổ công tác Công an phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng phát hiện các đối tượng có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra, thu giữ tại hộc phía trước bên phải của xe HTD điều khiển có 01 gói nilon bên trong chứa 02 mảnh viên nén màu hồng (nghi ma túy) - mẫu KT, thu của HTD 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu ghi và số tiền 300.000 đồng vừa nhận của NLC1. Thu giữ của NLC1 01 điện thoại di động Nokia màu đen. Tổ công tác đã đưa HTD, NLC1 cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khi thấy HTD và NLC1 bị lực lượng công an bắt giữ, VTT đã nhặt 02 gói ma túy dưới gốc cây và bỏ chạy sang bên đường, sau đó đi về nhà trọ ở ngõ 38 đường D, rút bộ quần áo mặc khi bán ma túy và số ma túy trên ở bãi rác gần nhà. Đến 7 giờ ngày 21/10/2023, VTT đến Công an phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung phục vụ công tác điều tra.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của HTD và VTT, Cơ quan công an không phát hiện thu giữ đồ vật gì có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 831/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các mảnh viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,28gam, loại MDMA.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của HTD (số điện thoại 0842500010) và của NTH NLC1 (số điện thoại 0943544395) thể hiện cuộc gọi vào lúc 14:42', 14:43' và 14:49' ngày 20/10/2023 giữa NLC1 và HTD, tin nhắn của HTD gửi cho NLC1 về nội dung thông tin tài khoản của HTD.

Tại Cơ quan điều tra, HTD khai nhận phù hợp nội dung trên và khai đây là lần đầu tiên HTD và Thuỷ cùng nhau đi bán ma túy. Nguồn gốc số ma túy HTD bán trái phép và số ma túy thu giữ tại hộc xe mô tô khi bị bắt quả tang là do HTD mua của NTH, chưa trả tiền cho NTH. Ngoài lần mua ma túy của NTH sau đó bán lại cho NLC1 bị bắt quả tang như nêu trên, HTD đã nhiều lần mua ma túy của NTH, trong đó HTD nhớ được có 05 lần cụ thể:

+ Ngày 14/10/2023, HTD mua 400.000 đồng ma túy đã được NTH đưa lại 01 túi nilon chứa ma túy đá, HTD đã sử dụng một nửa, số ma túy còn lại bán cho NLC2, sinh năm 1984; nơi thường trú: số 84 Cảng 2 Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận F, Hải Phòng, chỗ ở hiện tại: số 93 Đội Cấn, phường Máy Tơ, quận F, Hải Phòng vào ngày 16/10/2023 với giá 300.000 đồng, địa điểm giao dịch trên địa bàn quận P, NLC2 trả tiền bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng MB bank số 93585688 của HTD.

+ Ngày 16/10/2023, HTD chuyển khoản số tiền 2.700.000 đồng cho NTH để thanh toán tiền mua 05 gam ma túy đá mua từ những ngày trước để sử dụng dần cho bản thân HTD.

+ Ngày 17/10/2023, HTD mua của NTH 01 túi nilon chứa ma túy đá với giá 350.000 đồng để tự sử dụng cho bản thân.

+ Sáng ngày 20/10/2023, NTH bán cho HTD 01 viên ma túy tổng hợp màu hồng với giá 200.000 đồng, HTD mua về tự sử dụng một ít, số ma túy còn lại HTD cất ở hộc xe mô tô mục đích sử dụng dần cho bản thân thì bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ.

+ Chiều ngày 20/10/2023, NTH bán cho HTD 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng để HTD bán cho NTH NLC1 như nội dung nêu trên. Lần giao dịch này HTD chưa thanh toán tiền cho NTH.

Tại Cơ quan điều tra VTT khai nhận hành vi cùng HTD bán trái phép chất ma túy cho NLC1 ngày 20/10/2023. Khi HTD đưa 02 gói ma túy cho VTT thì ma túy được gói trong một chiếc khẩu trang đen, VTT không mở ra nhưng biết bên trong là ma túy và đồng ý giúp sức cho HTD bán ma túy. Ngoài ra VTT khai trước đó vào ngày 17/10/2023 đã gọi điện từ số điện thoại 0762352794 của VTT đến số điện thoại 0969470788 của NTH hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, NTH đồng ý bán cho VTT 01 túi ma túy bên ngoài dán băng dính đen tại nhà NTH, VTT trả tiền mặt cho NTH và sử dụng hết số ma túy trên một mình.

Tiến hành cho HTD và VTT nhận dạng, HTD và VTT cùng nhận ra và xác định NTH là người bán ma túy cho HTD, VTT như nội dung trên.

Tiến hành sao kê tài khoản ngân hàng số 0969470788 tại MB bank, chủ tài khoản NGUYEN THI HA phù hợp với lời khai của HTD về việc HTD chuyển khoản mua ma túy của NTH vào các ngày 14/10, 16/10 và 17/10/2023.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định dữ liệu điện tử đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của HTD và VTT. Kết quả trích xuất các dữ liệu điện thoại có liên quan đến vụ án phù hợp với lời khai của các bị can và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Ngày 15/01/2024, NTH bị bắt theo Quyết định truy nã số 29 ngày 05/01/2024 của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng.

Tại Cơ quan điều tra, NTH khai nhận phù hợp với lời khai của HTD về việc NTH bán ma túy cho HTD vào các ngày 14, 17 và 20/10/2023. Nguồn gốc số ma túy NTH bán cho HTD là do NTH mua ở khu vực đường tàu X, quận Y, Hải Phòng của một nam giới không quen biết. Khi bán ma túy cho HTD vào các ngày 14 và 17/10/2023, NTH được hưởng lợi lần lượt 100.000 đồng và 150.000 đồng. Ngày 20/10/2023, NTH bán cho HTD 01 viên ma túy tổng hợp màu hồng với giá 200.000 đồng và 01 túi nilon bên trong chứa ma túy đá với giá 500.000 đồng, HTD chưa thanh toán tiền cho NTH. Tuy nhiên, NTH không thừa nhận việc bán 05 gam

ma túy đá cho HTD trước ngày 16/10/2023 và bán ma túy cho VTT ngày 17/10/2023.

Lời khai nhận tội của các bị cáo NTH, HTD và VTT phù hợp với nhau, phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, lời khai của người chứng kiến, bản Kết luận giám định chất ma túy, kết quả thu giữ điện tín, giám định dữ liệu điện tử, sao kê tài khoản ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì thư dán kín trong chứa số ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 831/MT/PC09, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu ghi, 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh và số tiền 300.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B1-649.86 thu giữ của NLC1 khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Z, sinh năm 1991; nơi cư trú: xã S, huyện T, thành phố Hải Phòng (em ruột NLC1). Ngày 20/10/2023, NLC1 sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy không nói cho anh Z biết. Sau khi hoàn tất các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Z.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16R6-3743 thu giữ của HTD khi bắt quả tang, quá trình điều tra HTD khai mượn chiếc xe trên của AA, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 22/1 tổ 41 cụm 7 phường AB, quận F, thành phố Hải Phòng để đi lại. Xác minh nguồn gốc chiếc xe trên đứng tên chủ xe là anh AC; nơi cư trú: Số 58/162 phường AC, quận Y, thành phố Hải Phòng nhưng anh AC vắng mặt tại địa phương, chưa làm rõ chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là ai, nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSHB ngày 11/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo HTD phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo NTH phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo VTT phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo HTD, NTH và VTT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, lời khai của người chứng kiến, bản Kết luận giám định chất ma túy, kết quả thu giữ điện tín, giám định dữ liệu điện tử, sao kê tài khoản ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38;

điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo HTD với mức án tù 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo HTD với mức án tù 27 tháng đến 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 10 năm 09 tháng đến 12 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/10/2023. Áp dụng các điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NTH với mức án tù 10 năm đến 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 17, 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo VTT với mức án tù 36 đến 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Phạt tiền HTD, NTH mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước, không phạt tiền bị cáo VTT theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Không phạt tiền bị cáo HTD theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín trong chứa số ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 831/MT/PC09,

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu ghi, 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 300.000 đồng là tiền bị cáo HTD bán ma túy cho NLC1 ngày 20/10/2023. Trả lại cho bị cáo VTT 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo NTH phải nộp lại số tiền 750.000.000 đồng là tiền bị cáo giao dịch bán ma túy cho bị cáo HTD vào ngày 14 và ngày 17/10/2023; bị cáo HTD phải nộp lại số tiền 300.000 đồng bán ma túy cho NLC2 ngày 16/10/2023 để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của người làm chứng, người chứng kiến:

[3] Người làm chứng và người chứng kiến là các anh NLC1, anh NLC2 và anh NLC3 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của họ. Xét thấy người làm chứng và người chứng kiến đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến anh NLC1, anh NLC2 và anh NLC3.

- Về các tình tiết của vụ án:

[4] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo HTD, NTH và VTT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, lời khai của người chứng kiến, bản Kết luận giám định số 831/KL-KTHS ngày 25/10/2023, kết quả thu giữ điện tín, giám định dữ liệu điện tử, sao kê tài khoản Ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 14, 17 và 20/10/2023, NTH đã nhiều lần (04) lần bán trái phép chất ma túy cho HTD, lượng ma túy Cơ quan Công an thu giữ là 0,28 gam ma túy loại MDMA.

Sau khi mua được ma túy của NTH, HTD đã nhiều lần (02 lần) bán trái phép chất ma túy cho người khách mua vào các ngày 14 và 20/10/2023. Ngoài ra, HTD còn có hành vi cất giấu trái phép 0,28 gam ma túy loại MDMA để sử dụng cho bản thân bị bắt quả tang.

VTT có hành vi giúp sức cho HTD bán trái phép chất ma túy cho NLC1 vào ngày 20/10/2023, bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Tại thời điểm thực hiện hành

vi (từ ngày 14 đến ngày 20/10/2023), các bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự; các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của các bị cáo HTD, NTH và VTT đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4.1] Bị cáo HTD sau khi mua được ma túy của NTH đã nhiều lần (02 lần) bán trái phép chất ma túy cho người khách mua vào các ngày 14 và 20/10/2023 (điểm b: *Phạm tội 02 lần trở lên*) khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, HTD còn có hành vi cất giấu trái phép 0,28 gam ma túy loại MDMA để sử dụng cho bản thân bị bắt quả tang đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Bị cáo NTH nhiều lần (04) lần bán trái phép chất ma túy cho HTD, nhân thân đã có 3 tiền án, trong đó tại Bản án số 05/2021/HSST ngày 20/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã xác định “*Tái phạm*”, nên lần phạm tội này bị cáo bị truy tố theo (điểm b: *Phạm tội 02 lần trở lên*, điểm q: *Tái phạm nguy hiểm*).

[4.3] Bị cáo VTT có hành vi giúp sức cho HTD bán trái phép chất ma túy cho NLC1 vào ngày 20/10/2023, bị Cơ quan Công an bắt quả tang, nhân thân đã có 2 tiền án, trong đó tại Bản án số 177/2014/HSST ngày 19/12/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Che dấu tội phạm” chưa thi hành án phí hình sự (chưa được xóa án). Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm hình sự khác.

- Xét về nhân thân của các bị cáo:

[6] Bị cáo HTD có 01 tiền án: Tại Bản án số 26/2020/HSST ngày 13/8/2020 Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa xóa án tích). Bị cáo NTH có 03 tiền án: Tại bản án số 61/2018/HSST ngày 05/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại Bản án số 05/2021/HSST ngày 20/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đều chưa xóa án tích); nhân thân: Tại Bản án số 13/2008/HSST ngày 15/5/2008, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích). Bị cáo VTT có 02 tiền án: Tại Bản án số 177/2014/HSST ngày 19/12/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Che dấu tội phạm” chưa thi hành án phí hình sự (chưa được xóa án); nhân thân: Tại Bản án số 184/2016/HSST ngày 08/12/2016, Tòa án nhân dân

quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 54 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (đã xóa án tích), nên cần đánh giá các bị cáo đều có nhân thân xấu, không từ bỏ con đường phạm tội.

- Xét vai trò của các bị cáo và hình phạt:

[7] Bị cáo NTH là người có hành vi phạm tội độc lập, bị cáo trực tiếp giao dịch mua bán trái phép chất ma túy 04 lần với bị cáo HTD trong khi nhân thân có 03 tiền án trong đó có 02 tiền án năm 2018 và 2021 đều chưa được xóa án, trong đó tại bản án năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”, lần này lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật.

[7.1] Bị cáo HTD và VTT đồng phạm trong việc bán trái phép chất ma túy cho NLC1 ngày 20/10/2023, vai trò của bị cáo HTD cao hơn so với bị cáo Thuỷ, trực tiếp giao dịch mua ma túy từ bị cáo NTH, chỉ đạo bị cáo Thuỷ về việc để ma túy để khách mua ra lấy, hưởng lợi trực tiếp và toàn bộ từ việc bán ma túy. Hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần (02 lần) của bị cáo HTD nên phải chịu tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Việc bị cáo HTD cất giấu trái phép 0,28 gam ma túy loại MDMA để sử dụng cho bản thân còn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo phạm 2 tội một lúc, với nhân thân có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với cả 2 tội “Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, bị cáo phải bị áp dụng mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo còn lại, ở mức cao của khung hình phạt mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa đối với bị cáo.

[7.2] Bị cáo VTT có vai trò thấp nhất trong vụ án, tham gia giúp sức cho bị cáo HTD bán trái phép chất ma túy 01 lần cho người mua bị bắt quả tang, là người trực tiếp cầm ma túy thả xuống vị trí giao dịch và lấy lại rồi tiêu huỷ ma túy khi bị công an phát hiện, bị cáo không được hưởng lợi từ việc giúp sức bán ma túy cho bị cáo HTD nhưng do đang có quan hệ tình cảm với bị cáo HTD nên bị cáo Thuỷ vẫn tự nguyện thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo Thuỷ đã đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thuỷ là người có nhân thân xấu, bị cáo có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án về tội “Che giấu tội phạm” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, hình phạt áp dụng đối với bị cáo Thuỷ là thấp nhất nhưng cũng phải trên mức khởi điểm của khung hình phạt, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới đảm bảo tính công bằng của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[8] Các bị cáo HTD và VTT đều có tiền án chưa được xóa nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo NTH không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo HTD, NTH, VTT đều có thái độ khai báo thành khẩn quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo VTT chủ động ra đầu thú được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo HTD, VTT; trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt các bị cáo phải tiếp tục chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: Do các bị cáo HTD và NTH mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần để kiếm lời, nên cần Phạt tiền bị cáo HTD, NTH mỗi bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước; bị cáo VTT tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo HTD không được hưởng lợi, nên không phạt tiền bị cáo VTT theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo HTD theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín trong chứa số ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 831/MT/PC09.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu ghi, 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 300.000 đồng là tiền bị cáo HTD bán ma túy cho NLC1 ngày 20/10/2023.

- Trả lại cho bị cáo VTT 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B1-649.86 thu giữ của NLC1 khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Z, sinh năm

1991; nơi cư trú: xã S, huyện T, thành phố Hải Phòng (em ruột NLC1). Ngày 20/10/2023, NLC1 sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy không nói cho anh Z biết. Sau khi hoàn tất các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Z. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16R6-3743 thu giữ của HTD khi bắt quả tang, quá trình điều tra HTD khai mượn chiếc xe trên của AA, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 22/1 tổ 41 cụm 7 phường AB, quận F, thành phố Hải Phòng để đi lại. Xác minh nguồn gốc chiếc xe trên đúng tên chủ xe là anh AC; nơi cư trú: Số 58/162 phường AC, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nhưng anh AC vắng mặt tại địa phương, chưa làm rõ chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là ai, nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp:

[13] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo NTH phải nộp lại số tiền 750.000.000 đồng là tiền bị cáo giao dịch bán ma túy cho bị cáo HTD vào các ngày 14 và ngày 17/10/2023; bị cáo HTD phải nộp lại số tiền 300.000 đồng bán ma túy cho NLC2 ngày 16/10/2023 để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí:

[14] Các bị cáo HTD, NTH và VTT mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[15] Các bị cáo HTD, NTH và VTT được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Trong vụ án này:

[16] Đối với việc HTD khai mua 05 gam ma túy "đá" của NTH trước ngày 16/10/2023 và VTT khai mua ma túy "đá" của NTH vào ngày 17/10/2023. Quá trình điều tra NTH không thừa nhận việc bán ma túy cho HTD và VTT như nội dung trên, đồng thời khai số tiền 2.700.000 đồng là tiền HTD trả nợ cho NTH, không phải tiền mua ma túy. Ngoài lời khai của HTD và VTT thì không còn tài liệu nào khác chứng minh việc NTH bán trái phép chất ma túy cho HTD và VTT vào các ngày trên, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[17] Đối với NLC1 đã thanh toán 300.000 đồng mua ma túy cho HTD, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa nhận được ma túy, qua xét nghiệm nước tiểu NLC1 dương tính với chất ma túy MET do trước đó đã tự sử dụng ma túy một mình, Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Công an xã S, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ra Quyết định xử phạt hành chính đối với NLC1.

[18] Đối với NLC2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Công an phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ra Quyết định xử phạt hành chính đối với NLC2.

[19] Đối với người đàn ông bán ma túy cho NTH, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 17, 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo HTD phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: HTD 09 (chín) năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo HTD phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: HTD 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 10 năm 2023.

Căn cứ các điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo NTH phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: NTH 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo VTT phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: VTT 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 10 năm 2023.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo HTD và NTH mỗi bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư dán kín trong có toàn bộ mẫu giám định sau giám định có dấu niêm phong số 831/MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu ghi bên trong phong bì thư dán kín có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen bên trong phong bì thư dán kín có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

+ Số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. (Theo biên lai thu tiền số 0002587 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

- Trả lại cho bị cáo VTT 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh bên trong phong bì thư dán kín có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo NTH phải nộp lại số tiền 750.000.000 (*bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng là tiền bị cáo giao dịch bán ma túy cho bị cáo HTD vào các ngày 14 và ngày 17/10/2023; bị cáo HTD phải nộp lại số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng bán ma túy cho NLC2 ngày 16/10/2023 để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo HTD, NTH và VTT mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo HTD, NTH và VTT được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS công an quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười

- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.